

NGHỊ QUYẾT
Về phê chuẩn Kế hoạch phát triển
kinh tế - xã hội 5 năm 2026 - 2030 phường Kỳ Lừa

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN PHƯỜNG KỲ LỪA
KHOÁ II, KỲ HỌP THỨ HAI

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ Chỉ thị số 31/CT-TTg ngày 18 tháng 10 năm 2025 của Thủ tướng Chính phủ về việc xây dựng Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2026 - 2030;

Căn cứ Nghị quyết số 01-NQ/ĐH, ngày 26 tháng 7 năm 2025 của Đảng bộ Phường Kỳ Lừa, lần thứ I, nhiệm kỳ 2025 - 2030; Chương trình hành động thực hiện Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ phường Kỳ Lừa lần thứ I, nhiệm kỳ 2025 - 2030;

Xét Tờ trình số 117/TTr-UBND ngày 16 tháng 6 năm 2026 của Ủy ban nhân dân phường về đề nghị phê chuẩn Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2026-2030; Báo cáo thẩm tra của Ban Kinh tế - Ngân sách Hội đồng nhân dân phường Kỳ Lừa; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân phường tại kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Hội đồng nhân dân phường phê chuẩn Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2026 - 2030 phường Kỳ Lừa và quyết nghị một số vấn đề chủ yếu sau:

1. Về đánh giá kết quả thực hiện kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2021 - 2025

Trong giai đoạn 2021 - 2025, UBND phường đã lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội trong điều kiện còn nhiều khó khăn, thách thức nhưng đạt được kết quả khá toàn diện. Phần lớn các chỉ tiêu chủ yếu đạt và vượt kế hoạch; kinh tế duy trì tăng trưởng, cơ cấu chuyển dịch đúng định hướng; thương mại - dịch vụ - du lịch có bước phát triển; thu ngân sách vượt cao so với chỉ tiêu.

Các lĩnh vực văn hóa - xã hội có nhiều tiến bộ; chất lượng giáo dục, y tế, đời sống Nhân dân từng bước được nâng cao; công tác an sinh xã hội được bảo đảm. Quản lý đô thị, đất đai, xây dựng, môi trường có chuyển biến; hạ tầng kinh

tế - xã hội được quan tâm đầu tư. Công tác cải cách hành chính, chuyển đổi số được triển khai đồng bộ, bước đầu phát huy hiệu quả.

Quốc phòng, an ninh được giữ vững; trật tự an toàn xã hội ổn định; không phát sinh điểm nóng, vụ việc phức tạp. Công tác xây dựng chính quyền, kỷ luật, kỷ cương hành chính được tăng cường; hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước từng bước nâng lên.

Bên cạnh đó, vẫn còn một số hạn chế ở một số lĩnh vực, song không làm ảnh hưởng đến kết quả chung của giai đoạn. Những kết quả đạt được là nền tảng quan trọng để UBND phường tiếp tục nâng cao chất lượng lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành, thực hiện thắng lợi các mục tiêu, nhiệm vụ trong nhiệm kỳ 2026 - 2030.

2. Về mục tiêu và các chỉ tiêu chủ yếu giai đoạn 2026 - 2030

2.1. Mục tiêu tổng quát

Nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước; đẩy mạnh cải cách hành chính, chuyển đổi số, ứng dụng khoa học công nghệ trong thực hiện nhiệm vụ và phục vụ Nhân dân. Huy động, sử dụng hiệu quả các nguồn lực đầu tư phát triển kết cấu hạ tầng đô thị, thương mại, dịch vụ, du lịch; khai thác hiệu quả tiềm năng, lợi thế của địa phương gắn với xây dựng đô thị văn minh, hiện đại. Phát triển kinh tế theo hướng thương mại - dịch vụ - du lịch; khuyến khích phát triển sản xuất nông nghiệp theo hướng nâng cao giá trị, ứng dụng khoa học kỹ thuật.

Chú trọng phát triển văn hóa, giáo dục, y tế, bảo đảm an sinh xã hội, nâng cao đời sống vật chất và tinh thần của Nhân dân; giữ gìn và phát huy bản sắc văn hóa dân tộc. Tăng cường quốc phòng, an ninh; giữ vững ổn định chính trị, trật tự an toàn xã hội; xây dựng hệ thống chính trị trong sạch, vững mạnh; xây dựng phường Kỳ Lừa phát triển toàn diện, bền vững trong giai đoạn 2026-2030.

2.2. Các chỉ tiêu chủ yếu

2.2.1. Chỉ tiêu kinh tế:

- (1) Thu nội địa tăng bình quân hằng năm đạt từ 10% trở lên.
- (2) Thu nhập bình quân đầu người trên địa bàn đến năm 2030 so với năm 2025 tăng 15%.
- (3) Tỷ lệ bê tông hoá đường ngõ, xóm đến năm 2030 đạt 100%.
- (4) Phấn đấu đến năm 2030 phát triển ít nhất 02 mô hình sản xuất nông, lâm nghiệp có giá trị kinh tế cao, thành lập mới 500 doanh nghiệp tư nhân trên địa bàn.
- (5) Xây dựng 01 điểm du lịch cộng đồng gắn với bảo tồn văn hoá ở địa phương.

2.2.2. Chỉ tiêu xã hội:

- (6) Phấn đấu đến năm 2030 hoàn thành 10 tuyến phố đạt chuẩn văn minh đô thị, trong đó 30% trở lên là khu phố thông minh.

(7) Đến cuối nhiệm kỳ, xoá mù chữ đạt mức độ 2; duy trì đạt chuẩn phổ cập giáo dục tiểu học và THCS mức độ 3; xây dựng 01 trường chuẩn Quốc gia mức độ 1.

(8) Tỷ lệ lao động đã qua đào tạo đến năm 2030 đạt trên 80%.

(9) Phân đầu đến năm 2030 không còn hộ nghèo (*theo chuẩn đa chiều giai đoạn 2021-2025*).

(10) Phân đầu hằng năm hộ gia đình đạt gia đình văn hóa từ 95% trở lên; 90% khu dân cư đạt danh hiệu khu dân cư văn hóa, cơ quan, đơn vị đạt chuẩn văn hóa.

(11) Tỷ lệ người dân tham gia bảo hiểm y tế đến năm 2030 đạt 98% trở lên. Duy trì đạt chuẩn quốc gia về Y tế.

2.2.3. Chỉ tiêu môi trường:

(12) Tỷ lệ dân số trên địa bàn được dùng nước sạch qua hệ thống tập trung đến năm 2030 đạt 80%.

(13) Đến năm 2030, tỷ lệ chất thải rắn sinh hoạt được thu gom, xử lý đạt 99%.

(14) Duy trì tỷ lệ che phủ rừng đến năm 2030 đạt 55,68%.

(15) Kê khai cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất hằng năm đạt tỷ lệ 100% đối với các thửa đất đủ điều kiện.

2.2.4. Chỉ tiêu cải cách hành chính, chuyển đổi số:

(16) Tỷ lệ giải quyết thủ tục hành chính trực tuyến đạt từ 90% trở lên. Tỷ lệ hồ sơ giải quyết đúng và trước hạn đạt từ 95% trở lên. Đến năm 2030, tỷ lệ hồ sơ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính được số hóa đạt 100%. Tỷ lệ hộ gia đình, người dân có cửa hàng số cho người mua và người bán giao dịch trên nền tảng thương mại điện tử đạt trên 80%. Đến năm 2030, có ít nhất 02 doanh nghiệp khoa học công nghệ, chuyển đổi số trên địa bàn.

2.2.5. Chỉ tiêu quốc phòng - an ninh:

(17) Hằng năm, công tác tuyển quân đạt 100%, huấn luyện dân quân tự vệ đạt khá trở lên; tỷ lệ cơ quan, đơn vị đạt an toàn về an ninh trật tự đạt 90% trở lên.

(18) Giữ vững ổn định tình hình, không để hình thành điểm nóng phức tạp về an ninh trật tự; 100% tin báo, tố giác tội phạm được tiếp nhận, giải quyết theo quy định; giảm số vụ phạm tội về trật tự xã hội hằng năm đạt tỷ lệ $\geq 5\%$.

3. Nhiệm vụ và giải pháp chủ yếu giai đoạn 2026 - 2030

3.1. Tiếp tục cơ cấu lại nền kinh tế gắn với đổi mới mô hình tăng trưởng, huy động hiệu quả các nguồn lực, khai thác tiềm năng, lợi thế của phường để phát triển kinh tế nhanh và bền vững

3.1.1. Tập trung thực hiện có hiệu quả chương trình tái cơ cấu ngành nông, lâm nghiệp, phát huy lợi thế của địa phương

Tập trung triển khai hiệu quả chương trình tái cơ cấu ngành nông, lâm nghiệp theo hướng nâng cao giá trị gia tăng, phát triển bền vững; đẩy mạnh ứng dụng khoa học, công nghệ, chuyển đổi số vào sản xuất, tiêu thụ sản phẩm. Giai đoạn 2026-2027, rà soát, lựa chọn ít nhất 02 mô hình sản xuất nông, lâm nghiệp có giá trị kinh tế cao để tập trung hỗ trợ phát triển; phân đầu hoàn thành xây dựng mô hình điểm trước năm 2028.

Khuyến khích phát triển các sản phẩm chủ lực, đặc sản có lợi thế như rau an toàn, hồng không hạt, mắc ca..., gắn với xây dựng thương hiệu, truy xuất nguồn gốc và mở rộng thị trường tiêu thụ. Hằng năm, tổ chức ít nhất 02 lớp tập huấn chuyển giao khoa học kỹ thuật, hướng dẫn ứng dụng công nghệ số trong sản xuất và tiêu thụ nông sản cho người dân, hợp tác xã và hộ sản xuất.

Triển khai hiệu quả Chương trình OCOP; duy trì, nâng cao chất lượng các sản phẩm đã được công nhận; phân đầu đến năm 2030 có thêm ít nhất 02 sản phẩm OCOP đạt từ 03 sao trở lên. Xây dựng điểm giới thiệu, bán sản phẩm OCOP tại khu vực Chùa Bắc Nga gắn với du lịch, tạo điểm nhấn thương mại - văn hóa - du lịch, góp phần tiêu thụ sản phẩm đặc trưng của địa phương, thúc đẩy phát triển kinh tế nông thôn, làng nghề và khởi nghiệp thương mại.

Phát triển chăn nuôi theo hướng an toàn sinh học, nâng cao chất lượng và hiệu quả; tăng cường kiểm soát dịch bệnh, bảo vệ môi trường trong chăn nuôi. Đẩy mạnh công tác trồng rừng, quản lý, bảo vệ rừng và phòng cháy, chữa cháy rừng; duy trì tỷ lệ che phủ rừng đạt 55,68% đến năm 2030.

Chủ động xây dựng phương án phòng, chống thiên tai, ứng phó biến đổi khí hậu; nâng cao năng lực cộng đồng trong bảo vệ tài nguyên, môi trường và phát triển nông nghiệp bền vững.

3.1.2. Đẩy mạnh phát triển thương mại, dịch vụ, du lịch

Huy động hiệu quả các nguồn lực xã hội để đầu tư, nâng cấp hạ tầng thương mại, dịch vụ; từng bước chỉnh trang hệ thống chợ, tuyến phố thương mại phù hợp với định hướng phát triển đô thị. Giai đoạn 2026-2027 hoàn thành rà soát, sắp xếp, chỉnh trang hoạt động Chợ Giếng Vuông, Cao Lộc, Bản Ngà, Chợ đêm và Phố đi bộ Kỳ Lừa theo hướng văn minh thương mại, đồng bộ hạ tầng, bảo đảm an ninh trật tự, vệ sinh môi trường và phòng cháy chữa cháy.

Đẩy mạnh phát triển thương mại điện tử, thanh toán không dùng tiền mặt; phân đầu đến năm 2030 có trên 80% hộ kinh doanh, cá nhân kinh doanh ứng dụng nền tảng số trong quảng bá, bán hàng và thanh toán điện tử. Khai thác hiệu quả không gian Chợ đêm, Phố đi bộ Kỳ Lừa gắn với phát triển kinh tế đêm, du lịch, ẩm thực, mua sắm và quảng bá sản phẩm OCOP, sản phẩm đặc trưng địa phương; gắn phát triển du lịch với bảo tồn, phát huy giá trị các di tích lịch sử, văn hóa và lễ hội truyền thống trên địa bàn. Hằng năm tổ chức ít nhất 02 hoạt động xúc tiến, quảng bá du lịch gắn với lễ hội truyền thống và các sự kiện văn hóa của địa phương. Tăng cường hỗ trợ các hộ kinh doanh, cơ sở sản xuất, doanh nghiệp quảng bá, giới thiệu và tiêu thụ sản phẩm; chú trọng công tác quản lý thị trường, bảo đảm chất lượng hàng hóa và an toàn thực phẩm.

Tập trung phát triển du lịch sinh thái, du lịch cộng đồng, du lịch văn hóa, du lịch tâm linh; phấn đấu đến năm 2030 hoàn thành xây dựng ít nhất 01 điểm du lịch cộng đồng gắn với bảo tồn bản sắc văn hóa dân tộc.

Khuyến khích phát triển các loại hình dịch vụ chất lượng cao; tăng cường kết nối với các trung tâm kinh tế, khu vực cửa khẩu để phát triển thương mại và các ngành dịch vụ hỗ trợ.

3.1.3. Phát triển kết cấu hạ tầng đồng bộ, hiện đại; nâng cao hiệu quả quản lý đô thị, đất đai, tài nguyên môi trường

Tập trung huy động và sử dụng hiệu quả các nguồn lực đầu tư phát triển kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội; ưu tiên đầu tư hạ tầng giao thông, hạ tầng đô thị, hạ tầng số và các công trình thiết yếu phục vụ dân sinh, góp phần thúc đẩy phát triển thương mại, dịch vụ và nâng cao chất lượng đời sống Nhân dân.

Phối hợp triển khai các dự án trọng điểm trên địa bàn gồm: cải tạo, nâng cấp đường ĐH 25 (đoạn từ Quốc lộ 4B đến giáp xã Công Sơn); nâng cấp tuyến đường 4B cũ (đoạn rẽ vào chợ Bản Ngà, Km9+200 - Km10+140); cải tạo, nâng cấp đường ĐH 30 (đoạn khối An Rinh II - khối Nà Pinh); đầu tư hạ tầng khu dân cư và tái định cư Quốc lộ 4B (giai đoạn 2).

Giai đoạn 2026-2027 tập trung hoàn thành công tác rà soát quy hoạch, giải phóng mặt bằng, bàn giao mặt bằng sạch theo kế hoạch; giai đoạn 2027-2029 phối hợp đẩy nhanh tiến độ thi công, kịp thời tháo gỡ khó khăn, vướng mắc phát sinh; năm 2030 tập trung hoàn thiện hạ tầng, đưa các công trình vào khai thác, sử dụng hiệu quả. Định kỳ hằng quý tổ chức kiểm tra tiến độ thực hiện các dự án; kịp thời báo cáo, đề xuất tháo gỡ khó khăn về đất đai, giải phóng mặt bằng, vật liệu xây dựng và các nội dung liên quan.

Phối hợp thực hiện hiệu quả công tác bồi thường, hỗ trợ, tái định cư, trọng tâm là Dự án tuyến cao tốc Cửa khẩu Hữu Nghị - Chi Lăng (BOT); tăng cường tuyên truyền, vận động Nhân dân đồng thuận thực hiện; hạn chế phát sinh đơn thư, khiếu kiện phức tạp, kéo dài. Chủ động rà soát, tạo quỹ đất sạch phục vụ phát triển đô thị, thương mại, dịch vụ và thu hút đầu tư.

Đẩy mạnh chỉnh trang đô thị; từng bước hoàn thiện hệ thống giao thông nội thị, chiếu sáng công cộng, cây xanh, thoát nước và hạ tầng kỹ thuật đô thị. Giai đoạn 2026-2028 hoàn thành rà soát toàn bộ các tuyến đường chưa được bê tông hóa; xây dựng lộ trình đầu tư theo phương châm “Nhà nước và Nhân dân cùng làm”, phấn đấu đến năm 2030 tỷ lệ bê tông hóa đường ngõ, xóm đạt 100%.

Nâng cao hiệu lực, hiệu quả công tác quy hoạch, quản lý quy hoạch và trật tự xây dựng; quản lý chặt chẽ việc sử dụng đất, cấp phép xây dựng theo quy định. Tăng cường kiểm tra trật tự đô thị, trật tự xây dựng; tổ chức kiểm tra định kỳ tối thiểu 02 lần/tháng tại các tuyến phố trọng điểm; xử lý nghiêm các trường hợp lấn chiếm lòng đường, vỉa hè, vi phạm trật tự xây dựng theo quy định. Thực hiện tốt công tác quản lý số nhà, tên đường, ngõ phố; thường xuyên rà soát, cập nhật dữ liệu phục vụ công tác quản lý đô thị. Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ

thông tin, chuyển đổi số trong quản lý quy hoạch, đất đai, trật tự xây dựng và trật tự đô thị; từng bước xây dựng cơ sở dữ liệu phục vụ công tác quản lý nhà nước. Nâng cao trách nhiệm của các cơ quan chuyên môn, khối phố trong công tác kiểm tra, giám sát, kịp thời phát hiện, báo cáo và phối hợp xử lý các hành vi vi phạm ngay từ cơ sở. Duy trì, mở rộng các tuyến phố văn minh đô thị; từng bước xây dựng đô thị thông minh.

Thực hiện tốt công tác quản lý nhà nước về đất đai, tài nguyên và môi trường; đẩy mạnh cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đối với các trường hợp đủ điều kiện; tăng cường kiểm tra, xử lý vi phạm pháp luật về đất đai. Phấn đấu đến năm 2030 tỷ lệ thu gom, xử lý chất thải rắn sinh hoạt đạt trên 99%, tỷ lệ dân số sử dụng nước sạch đạt từ 80% trở lên.

Chủ động ứng phó với biến đổi khí hậu; tăng cường dự báo, cảnh báo, giảm thiểu thiệt hại do thiên tai. Hằng năm rà soát, cập nhật phương án phòng, chống thiên tai theo phương châm “4 tại chỗ”; phân công rõ trách nhiệm cho từng cơ quan, đơn vị, khối phố và lực lượng xung kích. Tổ chức rà soát các khu vực có nguy cơ sạt lở, ngập úng, mất an toàn công trình; xây dựng phương án di dời dân cư tại các khu vực nguy hiểm; phối hợp kiểm tra an toàn công trình thủy lợi, hệ thống điện, cây xanh đô thị trước mùa mưa bão; xử lý các điểm ngập úng cục bộ và cấm biển cảnh báo tại các vị trí có nguy cơ cao.

Triển khai hiệu quả các mô hình bảo vệ môi trường tại cộng đồng; đẩy mạnh tuyên truyền phân loại rác thải tại nguồn, hạn chế sử dụng túi ni lông và sản phẩm nhựa dùng một lần; duy trì các phong trào “Ngày Chủ nhật xanh”, “Khu dân cư sáng - xanh - sạch - đẹp”, “Tuyến đường tự quản về môi trường”. Hằng năm tổ chức rà soát, xử lý các điểm ô nhiễm môi trường phát sinh trên địa bàn; nâng cao ý thức cộng đồng trong bảo vệ môi trường và xây dựng đô thị văn minh.

3.1.4. Phát triển công nghiệp theo hướng bền vững

Phối hợp duy trì, nâng cao hiệu quả hoạt động các cụm công nghiệp; tạo điều kiện thuận lợi thu hút đầu tư phát triển hạ tầng cụm công nghiệp theo quy hoạch. Ưu tiên phát triển các ngành công nghiệp thân thiện môi trường, tiết kiệm năng lượng, có giá trị gia tăng cao như chế biến nông - lâm sản, sản xuất vật liệu xây dựng, cơ khí chế tạo và công nghiệp hỗ trợ phù hợp với điều kiện địa phương.

Giai đoạn 2026-2027 tập trung rà soát hạ tầng, quỹ đất và các khó khăn, vướng mắc liên quan đến đầu tư, giải phóng mặt bằng, môi trường; giai đoạn 2027-2030 phối hợp đẩy mạnh xúc tiến, thu hút doanh nghiệp đầu tư, mở rộng sản xuất, nâng cao hiệu quả hoạt động các cụm công nghiệp.

Tăng cường kiểm tra việc chấp hành các quy định về đất đai, xây dựng, môi trường, an toàn lao động đối với các cơ sở sản xuất, kinh doanh; khuyến khích doanh nghiệp ứng dụng khoa học, công nghệ, chuyển đổi số vào sản xuất.

Phối hợp triển khai đào tạo nghề gắn với nhu cầu doanh nghiệp và thị trường lao động; hằng năm rà soát nhu cầu lao động để xây dựng kế hoạch đào tạo phù hợp, phấn đấu đến năm 2030 tỷ lệ lao động qua đào tạo đạt trên 80%, góp phần tạo việc làm, nâng cao thu nhập cho người lao động trên địa bàn.

3.1.5. Cải thiện môi trường đầu tư, phát triển các thành phần kinh tế

Triển khai hiệu quả Nghị quyết số 68-NQ/TW ngày 04/5/2025 của Bộ Chính trị về phát triển kinh tế tư nhân. Cải thiện môi trường đầu tư, kinh doanh; hỗ trợ phát triển doanh nghiệp, nhất là doanh nghiệp nhỏ và vừa, doanh nghiệp khởi nghiệp, đổi mới sáng tạo. Tạo điều kiện thuận lợi cho các thành phần kinh tế phát triển theo quy định pháp luật; khuyến khích phát triển kinh tế tư nhân; nâng cao hiệu quả hoạt động của kinh tế tập thể, hợp tác xã; tăng cường thu hút đầu tư hợp pháp vào địa bàn.

Thường xuyên tổ chức đối thoại doanh nghiệp, định kỳ năm bắt tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh; kịp thời tháo gỡ khó khăn, vướng mắc, hỗ trợ tiếp cận đất đai, tín dụng, thủ tục hành chính, góp phần thúc đẩy sản xuất kinh doanh phát triển ổn định, bền vững.

100% kiến nghị, khó khăn của doanh nghiệp được tổng hợp định kỳ hàng quý; tổ chức được từ 01 cuộc đối thoại doanh nghiệp/năm trở lên; Tăng tối thiểu 10-15% số doanh nghiệp, hộ kinh doanh đăng ký mới hằng năm (theo điều kiện địa bàn); theo dõi, đánh giá hiệu quả hoạt động sản xuất kinh doanh, đóng góp ngân sách của doanh nghiệp trên địa bàn.

3.1.6. Tăng cường quản lý ngân sách nhà nước

Quản lý, khai thác hiệu quả các nguồn thu trên địa bàn; đảm bảo thu đúng, thu đủ, phấn đấu hoàn thành và vượt dự toán thu ngân sách hằng năm. Thực hiện nghiêm kỷ luật, kỷ cương tài chính; đẩy mạnh tiết kiệm, chống lãng phí. Rà soát, sắp xếp lại các cơ sở nhà, đất là tài sản công của các cơ quan, tổ chức, đơn vị trên địa bàn để bố trí, sử dụng đúng mục đích, đúng pháp luật.

Cơ cấu lại chi ngân sách theo hướng hợp lý, ưu tiên chi đầu tư phát triển, an sinh xã hội; nâng cao hiệu quả chi tiêu công. Tăng cường tự chủ tài chính đối với đơn vị sự nghiệp công lập gắn với sắp xếp, tinh gọn bộ máy.

3.1.7. Tổ chức thực hiện hiệu quả các cơ chế, chính sách

Triển khai kịp thời, hiệu quả các cơ chế, chính sách của Trung ương và của tỉnh; tăng cường tuyên truyền, phổ biến để cán bộ, đảng viên và Nhân dân nắm bắt, thực hiện đúng quy định.

Thường xuyên rà soát tình hình thực tiễn; chủ động tổng hợp, kiến nghị cấp có thẩm quyền điều chỉnh, bổ sung cơ chế, chính sách phù hợp; góp phần tạo động lực thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội trên địa bàn.

3.2. Phát triển toàn diện các lĩnh vực văn hóa, xã hội; thực hiện giảm nghèo bền vững, nâng cao đời sống vật chất và tinh thần của Nhân dân

3.2.1. *Đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo; phát triển nguồn nhân lực*

Triển khai hiệu quả Nghị quyết số 71-NQ/TW, ngày 22/8/2025 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển giáo dục và đào tạo; đẩy mạnh đổi mới phương pháp dạy học theo hướng phát triển phẩm chất, năng lực người học; tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số trong quản lý, giảng dạy, từng bước xây dựng mô hình trường học thông minh, hiện đại. Phấn đấu 100% cơ sở giáo dục triển khai quản lý và dạy học số. Duy trì, củng cố và nâng cao chất lượng phổ cập giáo dục ở các cấp học; phấn đấu đến năm 2030 đạt chuẩn phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ em từ 3 đến 5 tuổi; tiếp tục giữ vững và nâng cao tỷ lệ trường đạt chuẩn quốc gia trên địa bàn. Xây dựng đội ngũ nhà giáo và cán bộ quản lý giáo dục đáp ứng yêu cầu về phẩm chất, năng lực. Tích cực, chủ động ứng dụng khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số trong quản lý và dạy học.

Tăng cường huy động và sử dụng hiệu quả các nguồn lực đầu tư cơ sở vật chất, trang thiết bị dạy học; rà soát, sắp xếp mạng lưới cơ sở giáo dục phù hợp với quy hoạch phát triển đô thị và quy mô dân số, bảo đảm điều kiện dạy và học đồng bộ, đáp ứng yêu cầu phát triển. Đẩy mạnh xây dựng xã hội học tập; phát triển phong trào học tập suốt đời trong Nhân dân, phấn đấu 100% đơn vị tham gia mô hình học tập suốt đời. Gắn giáo dục phổ thông với giáo dục nghề nghiệp, định hướng nghề nghiệp và giải quyết việc làm, bảo đảm 100% học sinh trung học cơ sở được thực hiện công tác hướng nghiệp. Chú trọng phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao, đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội và quá trình chuyển đổi số của địa phương.

3.2.2. *Bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe Nhân dân*

Triển khai hiệu quả Nghị quyết số 72-NQ/TW ngày 09/9/2025 của Bộ Chính trị về một số giải pháp đột phá, tăng cường bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe nhân dân; nâng cao chất lượng khám, chữa bệnh, củng cố và phát huy hiệu quả hoạt động của trạm y tế phường; phát triển y học cổ truyền, đẩy mạnh xã hội hóa lĩnh vực y tế, bảo đảm người dân được tiếp cận dịch vụ y tế có chất lượng.

Tăng cường công tác phòng, chống dịch bệnh, nâng cao năng lực hệ thống giám sát, cảnh báo dịch và phòng, chống dịch bệnh; nâng cao năng lực y tế dự phòng; tiếp tục tăng cường chỉ đạo công tác bảo đảm an ninh, an toàn thực phẩm, không để dịch bệnh lớn, vụ ngộ độc thực phẩm lớn xảy ra (hàng năm, kiểm tra từ 5-10% /tổng số cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm, ăn uống trên địa bàn).

Tuyên truyền, vận động Nhân dân tham gia bảo hiểm y tế; phấn đấu đến năm 2030 tỷ lệ bao phủ bảo hiểm y tế đạt từ 98% trở lên; Duy trì và nâng cao tỷ lệ tiêm chủng đầy đủ cho trẻ em hàng năm đạt từ 95% trở lên, bảo đảm an toàn, đúng lịch tiêm theo quy định. Thực hiện tốt công tác dân số và phát triển; nâng cao chất lượng công tác kế hoạch hóa gia đình, chăm sóc sức khỏe bà mẹ và trẻ

em. Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số trong lĩnh vực y tế; triển khai hiệu quả hồ sơ sức khỏe điện tử toàn dân, từng bước số hóa công tác quản lý, khám chữa bệnh và chăm sóc sức khỏe Nhân dân, nâng cao hiệu quả quản lý và chất lượng dịch vụ y tế cơ sở.

3.2.3. Phát triển văn hóa, thể thao và truyền thông; nâng cao đời sống tinh thần Nhân dân

Phát triển toàn diện các lĩnh vực văn hóa, thể thao, thông tin và truyền thông; gắn với xây dựng môi trường sống văn minh, an toàn, lành mạnh. Đẩy mạnh xã hội hóa, huy động các nguồn lực tham gia phát triển dịch vụ văn hóa, du lịch.

Triển khai hiệu quả phong trào “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa” gắn với xây dựng đô thị văn minh; xây dựng nếp sống văn hóa trong việc cưới, việc tang, lễ hội với tỷ lệ tuân thủ từ 90% trở lên; 100% hương ước, quy ước cộng đồng được rà soát, cập nhật, trình công nhận trong năm 2026. Phần đầu hằng năm tỷ lệ gia đình văn hóa đạt trên 95%, khu dân cư văn hóa đạt trên 90%.

Chú trọng bảo tồn và phát huy bản sắc văn hóa các dân tộc, giữ gìn giá trị các di sản văn hóa vật thể, phi vật thể, truyền thống lịch sử cách mạng; quản lý, khai thác hiệu quả các di tích lịch sử, văn hóa trên địa bàn. Huy động nguồn lực xã hội hóa tu bổ, tôn tạo các di tích Chùa Bắc Nga; phối hợp triển khai dự án chống xuống cấp di tích nhà lưu niệm đồng chí Hoàng Văn Thụ; lập hồ sơ đề nghị xếp hạng di tích Phố Ngầu (Háng Ngầu) và Bốt gác của Pháp. Tổ chức hiệu quả các hoạt động lễ hội truyền thống gắn với phát triển du lịch văn hóa - cộng đồng (lễ hội Chùa Bắc Nga, Đền Tả Phủ - Kỳ Lừa, Phố Ngầu). Quan tâm đầu tư thiết chế văn hóa, thể thao cơ sở; phát triển phong trào thể dục - thể thao quần chúng; đào tạo, bồi dưỡng lực lượng thể thao thành tích cao. Đẩy mạnh xã hội hóa và đa dạng hóa nguồn lực đối với lĩnh vực văn hóa, thể thao.

Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ số trong hoạt động thông tin, truyền thông; xây dựng môi trường số, công dân số, góp phần hình thành xã hội số trên địa bàn.

3.2.4. Bảo đảm an sinh xã hội, giải quyết việc làm, giảm nghèo bền vững

Thực hiện đầy đủ, kịp thời các chính sách an sinh xã hội đối với người có công với cách mạng, đối tượng bảo trợ xã hội và các nhóm yếu thế (100% đối tượng được chi trả đầy đủ, kịp thời; 100% hộ nghèo, cận nghèo được tiếp cận chính sách); quan tâm chăm lo đời sống người lao động, người có hoàn cảnh khó khăn, bảo đảm công bằng xã hội và nâng cao chất lượng đời sống Nhân dân.

Huy động, sử dụng tốt các nguồn lực hỗ trợ cho giảm nghèo, lồng ghép triển khai hiệu quả Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững; thực hiện đồng bộ các giải pháp hỗ trợ sinh kế, đa dạng hóa thu nhập, giảm nghèo đa

chiều; phần đầu đến năm 2030 không còn hộ nghèo theo chuẩn quy định (hàng năm giảm từ 6 hộ nghèo trở lên; 30% hộ cận nghèo thoát nghèo).

Đẩy mạnh công tác đào tạo nghề gắn với nhu cầu thị trường lao động và giải quyết việc làm tại chỗ; nâng cao chất lượng nguồn nhân lực, phần đầu đến năm 2030 tỷ lệ lao động qua đào tạo đạt trên 80% (phần đầu từ 70% trở lên người lao động sau đào tạo có việc làm hoặc tự tạo việc làm; 100% người học hoàn thành chương trình đào tạo được cấp chứng chỉ/chứng nhận theo quy định; Kỹ năng nghề của người học đáp ứng yêu cầu thực tiễn sản xuất, kinh doanh tại địa phương; 100% hồ sơ đủ điều kiện được hỗ trợ xuất khẩu lao động).

Thực hiện tốt chính sách dân tộc, chính sách tôn giáo; bảo đảm quyền tự do tín ngưỡng, tôn giáo theo quy định của pháp luật; phát huy vai trò của các tổ chức tôn giáo trong tham gia hoạt động xã hội, từ thiện, nhân đạo và an sinh xã hội tại địa phương. Phát huy vai trò người có uy tín trong đồng bào dân tộc.

Tăng cường công tác tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật về bảo vệ, chăm sóc trẻ em, bình đẳng giới, phòng, chống tệ nạn xã hội; góp phần xây dựng môi trường xã hội an toàn, lành mạnh, văn minh và thân thiện.

3.3. Phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số gắn với cải cách hành chính

Triển khai thực hiện hiệu quả Nghị quyết số 57-NQ/TW; huy động, bố trí và sử dụng hiệu quả các nguồn lực để thực hiện các nhiệm vụ, chương trình, kế hoạch theo chỉ đạo của Trung ương và của tỉnh. Đẩy mạnh phong trào “Bình dân học vụ số”, nâng cao kỹ năng số cho người dân, hộ kinh doanh và doanh nghiệp; phần đầu đến năm 2030 tỷ lệ hộ gia đình, hộ kinh doanh và cá nhân ứng dụng nền tảng số trong hoạt động sản xuất, kinh doanh, quảng bá và tiêu thụ sản phẩm đạt trên 80%; 100% tổ dân phố có tổ công nghệ số cộng đồng hoạt động hiệu quả.

Tiếp tục đẩy mạnh cải cách hành chính gắn với chuyển đổi số; nâng cao chất lượng phục vụ của chính quyền cơ sở theo hướng công khai, minh bạch, chuyên nghiệp, hiện đại. Thực hiện hiệu quả cơ chế “một cửa”, “một cửa liên thông”; tăng cường kỷ luật, kỷ cương hành chính, nâng cao trách nhiệm, đạo đức công vụ của cán bộ, công chức, nhất là trách nhiệm người đứng đầu trong thực thi nhiệm vụ. Nâng cao trách nhiệm giải trình của cán bộ, công chức trong quá trình thực thi công vụ; thường xuyên rà soát, chấn chỉnh tác phong, lề lối làm việc, nâng cao chất lượng phục vụ người dân và doanh nghiệp. Triển khai đồng bộ các giải pháp phòng, chống tham nhũng, tiêu cực; tăng cường kiểm tra công vụ, kịp thời chấn chỉnh, xử lý tình trạng nhũng nhiễu, gây phiền hà đối với người dân và doanh nghiệp.

Triển khai hiệu quả các chương trình, đề án về chuyển đổi số; phát triển chính quyền điện tử, hướng tới chính quyền số. Tăng cường cung cấp và nâng cao chất lượng dịch vụ công trực tuyến; đẩy mạnh tiếp nhận, giải quyết hồ sơ trực tuyến bảo đảm thực chất, hiệu quả; phần đầu tỷ lệ hồ sơ giải quyết trực tuyến đạt từ 90% trở lên, tỷ lệ hồ sơ giải quyết đúng và trước hạn đạt từ 95% trở

lên. Nâng cao chất lượng số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính; bảo đảm dữ liệu được cập nhật đầy đủ, chính xác, phục vụ hiệu quả công tác quản lý, khai thác và tái sử dụng thông tin. Phân đầu duy trì và nâng cao mức độ hài lòng của người dân, doanh nghiệp đối với sự phục vụ của cơ quan hành chính nhà nước. Đến năm 2030, phân đầu 100% hồ sơ và kết quả giải quyết thủ tục hành chính được số hóa, quản lý và khai thác trên nền tảng dữ liệu dùng chung.

Tăng cường kết nối, chia sẻ dữ liệu giữa các cơ quan, đơn vị; khai thác, sử dụng hiệu quả các nền tảng số và cơ sở dữ liệu dùng chung; từng bước số hóa quy trình nghiệp vụ, nâng cao hiệu quả quản lý nhà nước. Phát triển kinh tế số, xã hội số trên các lĩnh vực như thương mại điện tử, thanh toán không dùng tiền mặt, du lịch thông minh, nông nghiệp thông minh, đô thị thông minh. Đẩy mạnh ứng dụng tiến bộ khoa học, công nghệ trong sản xuất nông nghiệp, chế biến nông, lâm sản; hỗ trợ xây dựng, phát triển nhãn hiệu, thương hiệu hàng hóa đối với các sản phẩm chủ lực, sản phẩm đặc sản của địa phương, góp phần nâng cao giá trị sản phẩm, hiệu quả quản lý và chất lượng phục vụ Nhân dân.

3.4. Tăng cường quốc phòng, an ninh, cải cách tư pháp và đối ngoại

3.4.1. Tăng cường quốc phòng, quân sự địa phương

Quán triệt, triển khai thực hiện hiệu quả các chủ trương của Đảng về nhiệm vụ quốc phòng, quân sự trong tình hình mới; xây dựng nền quốc phòng toàn dân gắn với thế trận an ninh Nhân dân vững chắc. Kết hợp chặt chẽ giữa phát triển kinh tế - xã hội với củng cố quốc phòng, an ninh.

Duy trì nghiêm chế độ trực sẵn sàng chiến đấu; thực hiện tốt công tác huấn luyện, xây dựng lực lượng dân quân tự vệ; quản lý chặt chẽ lực lượng dự bị động viên. Hằng năm hoàn thành 100% chỉ tiêu tuyển quân, bảo đảm chất lượng; giữ vững an toàn tuyệt đối về người, vũ khí, trang bị.

3.4.2. Bảo đảm an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội

Tiếp tục xây dựng lực lượng Công an phường thật sự trong sạch, vững mạnh, chính quy, tinh nhuệ, hiện đại đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ trong tình hình mới theo Nghị quyết số 12-NQ/TW ngày 16/3/2022 của Bộ Chính trị; phát huy vai trò nòng cốt trong bảo đảm an ninh, trật tự. Đẩy mạnh phong trào “Toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc”; chủ động nắm tình hình, bảo đảm an ninh trên các lĩnh vực, kịp thời xử lý các vấn đề phát sinh ngay từ cơ sở, không để hình thành “điểm nóng” về an ninh trật tự. Củng cố, kiện toàn, nâng cao hiệu quả hoạt động của lực lượng tham gia bảo vệ an ninh trật tự tại cơ sở; phát huy vai trò của các tổ chức chính trị - xã hội, khối phố và Nhân dân trong công tác bảo đảm an ninh, trật tự.

Triển khai đồng bộ các biện pháp phòng ngừa, đấu tranh, kiềm chế tội phạm và tệ nạn xã hội; tập trung phòng ngừa, đấu tranh với các loại tội phạm hình sự, ma túy, cờ bạc, tín dụng đen và các hành vi vi phạm pháp luật phát sinh trên địa bàn; phân đầu giảm số vụ phạm tội về trật tự xã hội hằng năm từ 5% trở

lên. Thực hiện tốt công tác tiếp nhận, giải quyết tin báo, tố giác tội phạm; tăng cường tuần tra, kiểm soát, bảo đảm trật tự an toàn giao thông; đẩy mạnh tuyên truyền, nâng cao ý thức chấp hành pháp luật về giao thông; thực hiện hiệu quả công tác phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ, hạn chế thấp nhất các vụ cháy, nổ và thiệt hại do cháy, nổ gây ra.

Tăng cường bảo đảm an ninh trên các lĩnh vực trọng điểm; chủ động phòng ngừa, đấu tranh với tội phạm công nghệ cao, vi phạm pháp luật trên không gian mạng; thực hiện hiệu quả công tác phòng, chống ma túy, phần đấu xây dựng phường Kỳ Lừa không ma túy. Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số trong quản lý dân cư, quản lý địa bàn, quản lý đối tượng; khai thác, sử dụng hiệu quả cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư và các nền tảng số phục vụ công tác bảo đảm an ninh, trật tự. Nâng cao hiệu quả phối hợp giữa các lực lượng trong bảo đảm an ninh, trật tự.

3.4.3. Cải cách tư pháp, tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo

Nâng cao hiệu quả công tác tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật; tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác tuyên truyền pháp luật và quản lý nghiệp vụ tư pháp. Thực hiện tốt công tác tư pháp, hộ tịch, chứng thực theo đúng quy định của pháp luật; bảo đảm giải quyết thủ tục hành chính kịp thời, đúng trình tự, thủ tục, tạo thuận lợi cho người dân và tổ chức.

Thực hiện nghiêm các quy định của pháp luật về tiếp công dân, xử lý đơn thư, giải quyết khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh thuộc thẩm quyền; nâng cao trách nhiệm của người đứng đầu trong công tác tiếp công dân và giải quyết khiếu nại, tố cáo. Kịp thời rà soát, phân loại, xử lý đơn thư ngay từ cơ sở; tập trung giải quyết dứt điểm các vụ việc phát sinh, không để tồn đọng kéo dài, phát sinh điểm nóng hoặc khiếu kiện vượt cấp. Phát huy hiệu quả công tác hòa giải ở cơ sở; củng cố, nâng cao chất lượng hoạt động của đội ngũ hòa giải viên, kịp thời giải quyết các mâu thuẫn, tranh chấp trong cộng đồng dân cư ngay từ cơ sở. Thực hiện tốt công tác đối thoại giữa người đứng đầu cấp ủy, chính quyền với Nhân dân, doanh nghiệp; chủ động nắm bắt tình hình, kịp thời tháo gỡ khó khăn, vướng mắc, tạo sự đồng thuận xã hội, góp phần giữ vững ổn định chính trị, trật tự an toàn xã hội trên địa bàn.

3.4.4. Mở rộng đối ngoại, chủ động hội nhập quốc tế

Triển khai hiệu quả công tác thông tin đối ngoại; tăng cường tuyên truyền, quảng bá hình ảnh, tiềm năng, lợi thế và các giá trị văn hóa đặc sắc của địa phương. Phối hợp thực hiện các hoạt động xúc tiến thương mại, du lịch theo định hướng của tỉnh; phát huy vai trò đô thị trung tâm trong kết nối giao thương, phát triển dịch vụ, du lịch và hợp tác phát triển kinh tế - xã hội.

Tăng cường hội nhập quốc tế trên các lĩnh vực văn hóa, giáo dục, y tế, du lịch và chuyển đổi số; đẩy mạnh ngoại giao văn hóa, quảng bá hình ảnh, bản sắc văn hóa địa phương trên môi trường số và các nền tảng truyền thông hiện đại.

Chủ động duy trì, mở rộng các mối quan hệ hợp tác, phối hợp với các cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp trong và ngoài tỉnh nhằm huy động nguồn lực, trao đổi kinh nghiệm, hỗ trợ phát triển kinh tế - xã hội, góp phần nâng cao vị thế và hình ảnh của địa phương.

3.5. Xây dựng bộ máy chính quyền, nâng cao hiệu lực quản lý, điều hành

Tiếp tục sắp xếp, kiện toàn tổ chức bộ máy theo hướng tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả; xác định rõ chức năng, nhiệm vụ, thẩm quyền và trách nhiệm của từng cơ quan, đơn vị, cá nhân gắn với đẩy mạnh cải cách hành chính, xây dựng chính quyền điện tử, hướng tới chính quyền số. Nâng cao hiệu quả quản lý, điều hành; tăng cường công khai, minh bạch trong giải quyết công việc và cung cấp dịch vụ công cho người dân, doanh nghiệp.

Siết chặt kỷ luật, kỷ cương hành chính; nâng cao trách nhiệm người đứng đầu trong thực thi công vụ. Tập trung xây dựng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức có bản lĩnh chính trị, phẩm chất đạo đức, tinh thần trách nhiệm, chuyên môn nghiệp vụ vững vàng, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ trong tình hình mới và thích ứng với quá trình chuyển đổi số.

Triển khai hiệu quả mô hình “Chính quyền thân thiện”; lấy mức độ hài lòng của người dân và doanh nghiệp làm thước đo đánh giá chất lượng phục vụ của cơ quan hành chính nhà nước và đội ngũ cán bộ, công chức.

Đẩy mạnh ứng dụng các nền tảng số trong công tác chỉ đạo, điều hành; nâng cao hiệu quả xử lý công việc trên môi trường điện tử; tăng cường kết nối, chia sẻ dữ liệu giữa các cơ quan, đơn vị. Thiết lập và duy trì hiệu quả các kênh tương tác, tiếp nhận, phản ánh, kiến nghị của Nhân dân, bảo đảm thông tin hai chiều kịp thời, công khai, minh bạch và hiệu quả.

Tổ chức hiệu quả các hội nghị đối thoại giữa người đứng đầu cấp ủy, chính quyền với Nhân dân, doanh nghiệp; chủ động nắm bắt tình hình, kịp thời giải quyết các kiến nghị, phản ánh ngay từ cơ sở, góp phần tạo sự đồng thuận xã hội, nâng cao niềm tin của Nhân dân đối với chính quyền địa phương.

(Có Phụ lục 1: Các chỉ tiêu phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2026 - 2030 kèm theo).

4. Danh mục các chương trình, Đề án trọng tâm giai đoạn 2026-2030

(Có Phụ lục 2: Danh mục các nhiệm vụ, Đề án, Dự án quan trọng triển khai thực hiện kế hoạch 5 năm 2026 - 2030 kèm theo).

Điều 2. Tổ chức thực hiện

1. Giao Ủy ban nhân dân phường tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết này; cụ thể hóa các mục tiêu, chỉ tiêu, nhiệm vụ, giải pháp của Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm giai đoạn 2026 - 2030 vào kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội hằng năm; chỉ đạo các phòng, ban, đơn vị, các khối phố và các cơ quan, tổ chức có liên quan triển khai thực hiện bảo đảm hiệu quả, đúng quy

định.

2. Ủy ban nhân dân phường định kỳ báo cáo Hội đồng nhân dân phường kết quả thực hiện Nghị quyết tại các kỳ họp thường lệ hằng năm; tổ chức sơ kết giữa kỳ, tổng kết cuối kỳ việc thực hiện Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm giai đoạn 2026 - 2030 và báo cáo Hội đồng nhân dân phường theo quy định.

3. Giao Thường trực Hội đồng nhân dân phường, các Ban của Hội đồng nhân dân phường, Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân và đại biểu Hội đồng nhân dân phường Kỳ Lừa giám sát việc thực hiện Nghị quyết.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân phường Kỳ Lừa khóa II, nhiệm kỳ 2026 – 2031, kỳ họp thứ Hai (kỳ họp chuyên đề) thông qua ngày 22 tháng 6 năm 2026./.

CHỦ TỊCH

Nơi nhận:

- Thường trực HĐND tỉnh (b/c);
- UBND tỉnh (b/c);
- VP Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh (b/c);
- Thường trực Đảng ủy;
- Thường trực HĐND phường;
- Chủ tịch, các Phó Chủ tịch UBND phường;
- Ủy ban MTTQ Việt Nam phường;
- Đại biểu HĐND phường;
- Các phòng ban chuyên môn thuộc phường;
- Ban chỉ huy Quân sự phường;
- Công an phường;
- Trang thông tin điện tử phường;
- Lưu: VT, HS kỳ họp_(LTT).

Hà Minh Anh